

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2021/DS-ST

Ngày: 17/11/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng

2. Ông Phạm Thanh Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: không.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Trụ sở: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê T, sinh năm 1974; chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch C, chi nhánh An Giang - đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2021). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Ông Hà Th, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:*

Ngày 29/7/2019 Ngân hàng TMCP S chi nhánh An Giang phòng Giao dịch Châu Phú với ông Hà Th ký hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD 1921000339. Ngân hàng cho ông Th vay số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay vốn tiêu dùng nhanh, lãi suất 21%/năm áp dụng 06 tháng đầu tiên, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 01 năm, không có tài sản đảm bảo.

Từ khi vay đến nay, ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng 20.000.000đồng vốn và 2.988.729 đồng tiền lãi. Từ tháng 04/2020 đến nay ông Th không thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng là đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 09 tháng 11 năm 2021, ông Hà Th còn nợ 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi tính tới ngày 08/01/2021 là 2.587.000đồng. Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Hà Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi tính tới ngày 08/01/2021 là 2.587.231đồng và trả tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 09/01/2021 theo hợp đồng đã ký.

* Bị đơn ông Hà Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có văn bản ghi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Hà Th trả tiền vay nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 29/7/2019 và sổ hộ khẩu của ông Hà Th thể hiện ông Hà Th cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Ông Th không có thông báo về việc thay đổi nơi cư trú cho Ngân hàng TMCP S nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Hà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu hoãn tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Hà Th.

[1.3] Bị đơn ông Hà Th không đưa ra chứng cứ, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[1.4] Quá trình tố tụng Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp và đương sự không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD 1921000339 ngày 29/7/2019, ký tại Ngân hàng TMCP S – chi nhánh An Giang- phòng giao dịch Châu Phú, giữa Ngân hàng TMCP S – chi nhánh An Giang- phòng giao dịch Châu Phú với ông Hà Th. Nội dung thể hiện ông Hà Th vay của Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S – chi nhánh An Giang- phòng giao dịch Châu Phú phát vay số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay vốn tiêu dùng nhanh, lãi suất 21%/năm áp dụng 06 tháng đầu tiên, thời hạn vay 01 năm, kỳ trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 26/8/2019, số tiền trả mỗi kỳ là 2.500.000đồng, không có tài sản đảm bảo. Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP S với ông Hà Th có xác lập hợp đồng vay tài sản.

[2.2] Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Ngân hàng TMCP S với ông Hà Th thỏa thuận thời hạn vay 01 năm, kỳ trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 26/8/2019, số tiền trả mỗi kỳ

là 2.500.000đồng. Tại Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD 1921000339 ngày 29/7/2019 thỏa thuận Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn khi ông Th vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng. Từ ngày vay đến ngày 24/3/2020 ông Th đã trả được 20.000.000đồng tiền nợ gốc còn nợ 10.000.000đồng tiền nợ gốc. Từ ngày 26/4/2020, ông Hà Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nên Ngân hàng có quyền khởi kiện thu hồi nợ trước hạn. Từ ngày 24/3/2020 đến nay ông Th cũng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng TMCP S. Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Hà Th phải trả tiền vay còn nợ là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Vì vậy, ông Hà Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 10.000.000đồng (Mười triệu đồng)

[2.3] Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn chưa trả; Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả. Ngân hàng TMCP S với ông Hà Th thỏa thuận lãi suất trong hạn là 21%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Từ ngày 24/3/2020 đến nay ông Th cũng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP S. Tại Đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký nên tiền lãi được tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày 17/11/2021, tiền lãi là 5.497.217đồng. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ nhưng ông Hà Th không trả đủ đầy đủ tiền tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP S. Vì vậy, Ông Hà Th phải trả tiền lãi chưa trả cho Ngân hàng TMCP S tính tới ngày 17/11/2021 số tiền là 5.497.217đồng, từ ngày 18/11/2021 ông Hà Th còn tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng.

[3] Về án phí:

[4] Ông Hà Th bị buộc phải trả tiền cho Ngân hàng TMCP S nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Buộc buộc ông Hà Th phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền nợ gốc 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) và tiền lãi 5.497.217đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm mười bảy đồng).

Ông Hà Th tiếp tục phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 1921000339 ngày 29/7/2019 cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S, từ ngày 18/11/2021 đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí:

Ông Hà Th phải chịu 774.000đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S không phải chịu án phí nên được hoàn lại 315.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008769 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệp